

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-4-2023

V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Tân

Ông Đặng Huy Du

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **82/2023**/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Xuân A, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thụy Điền.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 59/199 C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng.

Cùng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản khác, nguyên đơn là Ông Bùi Xuân A trình bày:

Ông A và bà B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng và có hai con chung. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống nên cả hai đã quyết định ly hôn. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 22/QĐST-DS ngày

25/4/2008 của Tòa án nhân dân quận E, thành phố Hải Phòng đã chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông A và bà B; giao con chung Bùi Thị H, sinh ngày 01/6/1999 cho ông A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao con chung Bùi Thị Phương G, sinh ngày 06/10/2007 cho bà B nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, ông A đã sang nước ngoài làm ăn, sinh sống. Đến nay, bà B gặp khó khăn về kinh tế, còn ông A có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt hơn nên ông A đề nghị Tòa án giải quyết: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Bùi Thị Phương G, sinh ngày 06/10/2007 cho ông A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông A không yêu cầu bà B đóng góp nuôi con chung.

Do không có mặt ở Việt Nam, ông A đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt và ủy quyền cho bà B nhận các văn bản tố tụng, bản án.

Tại văn bản trình bày ý kiến, bị đơn bà Hoàng Thị B trình bày:

Bà B thống nhất với lời trình bày của ông A về quan hệ hôn nhân, con chung. Sau khi ly hôn, ông A nuôi dưỡng cháu Bùi Thị H, sinh ngày 01/6/1999; bà B nuôi dưỡng cháu Bùi Thị Phương G, sinh ngày 06/10/2007 đến khi trưởng thành. Đến nay, nhận thấy điều kiện chăm sóc con chung của ông A tốt hơn nên bà B đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông A, giao con chung là Bùi Thị Phương G, sinh ngày 06/10/2007 cho ông A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Vì lý do công việc nên bà B đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nguyên đơn hiện đang sinh sống tại Thụy Điển; căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa và do bận công việc, không thể có mặt tham gia tố tụng trong suốt thời gian Tòa án giải quyết vụ án, nên ông A, bà B cùng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, đồng thời xét xử vắng mặt họ. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

- Về yêu cầu của đương sự:

[3] Ông A và bà B xác nhận quá trình chung sống có hai con chung là Bùi Thị H, sinh ngày 01/6/1999 và Bùi Thị Phương G, sinh ngày 06/10/2007. Năm 2008, ông A, bà B ly hôn và được Tòa án nhân dân quận E giải quyết tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 22/QĐST-DS ngày 25/4/2008. Khi ly hôn, ông A, bà B thỏa thuận giao con chung Bùi Thị Phương G cho bà B; Bùi Thị Phương cho ông A; nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Đến nay, con chung Bùi Thị H đã trưởng thành và ông A có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tốt hơn nên ông A, bà B đã thống nhất giao con chung Bùi Thị Phương G cho ông A nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông A, bà B phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông A không yêu cầu nên tạm thời không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Xuân A:

1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung Bùi Thị Phương G, sinh ngày 06/10/2007 cho Ông Bùi Xuân A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Bùi Xuân A không yêu cầu nên tạm thời không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Bùi Xuân A không phải chịu án phí sơ thẩm. Trả lại Ông Bùi Xuân A số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0006350 ngày 24/3/2023** của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

- Bà Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Ông Bùi Xuân A có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh